

Bản án số: **115/2017/HSST**
Ngày 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Truyền Bình
- Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Mạnh Lân, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2017/HSST-QĐ ngày 8 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ Thị Trâm A. Sinh ngày: 18/4/1989. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông X (sinh 1966) và bà T (sinh 1967). Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ 01. Chồng: B (sinh 1980); có 02 con lớn nhất sinh 2007 nhỏ nhất sinh 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị B** - sinh năm 1954. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

* Người làm chứng: Ông **Vũ Xuân K** - sinh năm 1956

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phường H2, quận H, TP Đà Nẵng. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12^{h00'} ngày 25/9/2017, tại đầu kiệt đường Ông Ích Khiêm, phường H 2, quận H, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Hồ Thị Trâm A đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ:

- 01 gói ni lông màu đen, bên trong có chứa chất bột rắn, màu trắng (niêm phong ký hiệu A).

- Số tiền 650.000 đồng; 01 điện thoại di động SamSung màu hồng, số Imei 1: 357766075552096, số Imei 2: 357767075552094, kèm theo sim mang số thuê bao: 0931.951.227; 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusaco (có ghi dòng chữ Wave), màu xanh, BKS 43H8-5979, số khung: 000415, số máy: 30008805.

Đến 16^{h00'} cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Thị Trâm A tại kiệt P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Theo kết luận giám định số 542/GĐ-MT ngày 29/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: chất bột rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A là ma túy, loại Hêrôin, trọng lượng mẫu A: 3,797 gam. Hoàn lại sau giám định 3,314 gam mẫu chất bột rắn và toàn bộ bao gói mẫu.

Qua điều tra Hồ Thị Trâm A khai nhận: Vào lúc 9^{h00'} ngày 25/9/2017, B (sinh 1980, HKTT: đường P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng - là chồng của Trâm A) nhờ Trâm A mua 3.000.000 đồng ma túy loại hêrôin về sử dụng. Đến 11^{h30'} cùng ngày, Trâm A đến gặp 01 người tên C (chưa xác định họ tên, địa chỉ) tại kiệt K, phường H2, quận H, thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy loại hêrôin với giá 3.000.000 đồng. Trâm A cất gói ma túy trên vào túi bên phải của váy chống nắng đi ra đến đầu kiệt đường K, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Hồ Thị Trâm A còn khai nhận: Trước thời điểm bị bắt khoảng 2 tháng, Trâm A còn mua giúp cho chồng là B 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng của người tên C nêu trên. Tuy nhiên lời khai của Hồ Thị Trâm A là duy nhất, không có chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Hồ Thị Trâm A về hành vi này.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 17.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố: Hồ Thị Trâm A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Hồ Thị Trâm A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Trâm A từ 2 năm đến 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 3,314 gam ma túy, loại Hêrôin (hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu)

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động SamSung màu hồng, số Imei 1: 357766075552096, số Imei 2: 357767075552094, kèm theo sim mang số thuê bao: 0931.951.227.

Tuyên trả cho bị cáo Hồ Thị Trâm A 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Hồ Thị Trâm A đã thừa nhận vào lúc 12^h00' ngày 25/9/2017, tại đầu kiệt đường K, phường H2, quận H, thành phố Đà Nẵng, Hồ Thị Trâm A có hành vi tàng trữ 3,797 gam ma túy, loại Hêrôin, bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H, thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 17.11.2017 của Viện kiểm sát quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn TP Đà Nẵng. HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có một con nhỏ bị khuyết tật trí tuệ, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để xem xét khi lượng hình. Ngoài ra, HĐXX sẽ áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH 13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH 14 thì

tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bộ luật hình sự mới có khung hình phạt tối đa nhẹ hơn để có lợi cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX xử lý như sau:

Đối với số tiền 650.000 đồng, bị cáo khai đây là tiền lương của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Đối với 3,314 gam ma túy, loại Hêrôin (hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu) là được chất nhà nước cầm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động SamSung màu hồng, số Imei 1: 357766075552096, số Imei 2: 357767075552094, kèm theo sim mang số thuê bao: 0931.951.227, xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusaco (có ghi dòng chữ Wave), màu xanh, BKS 43H8-5979, số khung: 000415, số máy: 30008805 do bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1954, đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng) làm chủ sở hữu, bà B không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, TP Đà Nẵng trả lại cho bà B, bà B không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Đối với Tr và B hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, TP Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thị Trâm A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thị Trâm A **2** (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giam (ngày 04/10/2017) nhưng được trừ đi 9 (chín) ngày mà bị cáo Trâm A bị tạm giữ theo các Quyết định tạm giữ số 53 ngày 25/9/2017, Quyết định gia hạn tạm giữ số 40 ngày 27/9/2017, Quyết định gia hạn tạm giữ số 33 ngày 29/9/2017.

2. Về xử lý tang vật: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 3,314 gam ma túy, loại Hêrôin (hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói mẫu)

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động SamSung màu hồng, số Imei 1: 357766075552096, số Imei 2: 357767075552094, kèm theo sim mang số thuê bao: 0931.951.227.

+ Tuyên trả cho bị cáo Hồ Thị Trâm A 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

Toàn bộ số tiền và vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận H, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thị Trâm A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Thanh Nga